

Bản án số: 250/2026/HS-PT

Ngày: 16-4-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Hương Giang.

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Phạm Viết Hùng.

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*  
Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2026/HSPT ngày 19/3/2026 đối với bị cáo Lê Phan P, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**Lê Phan P**; sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và chỗ ở: Số H L, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Phan Tuyết N; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/12/2024 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

*- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Phan P:* Bà Phan Tuyết N, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Số H L, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

*- Người bào chữa cho bị cáo Lê Phan P:* Ông Hoàng Văn Q, Luật sư, cộng tác viên thuộc Trung tâm T1 - Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

*Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Lê Văn X, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Phan P nên Hội đồng xét xử không triệu tập tham gia phiên tòa.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/02/2024, anh Giang V Xương cùng một số người bạn gồm Giang V Xương cùng Phan Văn S, Giang Vi V1, Hồ Mỹ A, Giang Vĩ H, Giang Thục P1, Trần Quốc C, Nguyễn Văn V2, Trần Văn T tổ chức uống rượu bia và hát karaoke tại nhà của Xương thuê tại địa chỉ 8/6/10, đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì lúc này Lê Phan Phước đứng trước nhà của P tại địa chỉ số H đường L chủ nhóm Xương vì hát karaoke ồn ào ảnh hưởng đến mọi người xung quanh. Nghe vậy nhóm của X1 đến trước nhà của P cự cãi qua lại với P. Đang cự cãi thì Trần Văn T là bạn nhậu chung với X1 cầm nón bảo hiểm ném vào người P nhưng không trúng. Lúc này, P chạy đi lấy một con dao (dạng dao làm bếp) có lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23cm, cán bằng gỗ được quấn băng keo đen có chiều dài 15cm ở trước nhà kế nhà số H L và cầm dao trên tay phải quay trở lại chém loạn xạ vào nhóm của X1 nhưng không trúng ai. Lúc này, Lê Văn X (cha ruột Lê Phan P) đang ngồi uống rượu bia trong nhà nghe ồn ào trước cửa nhà và nghe tiếng P nên X chạy ra xem. Lúc này, X cầm theo một con dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng có chiều dài 12cm, cán dao bằng gỗ có chiều dài 11,8cm đang gọt trái cây. Khi ra đến trước cửa, X thấy P bị V1 dùng tay đánh, P cầm dao bằng tay phải chém Viên, V1 đưa tay trái lên đỡ thì bị thương tích. Lúc này, Phan Văn S xông tới dùng tay đánh trúng mặt X nên X cầm dao bằng tay phải đâm thẳng một nhát về phía trước trúng vào bụng bên trái của S gây thương tích. Sau đó, anh Giang Vĩ X1, chị Hồ Mỹ A và anh Nguyễn Văn V2 vào can ngăn thì X cầm dao đi vào nhà, còn anh V2 giật được dao của P rồi bỏ dao xuống đường đẩy P vào nhà. Anh S bị thương tích được mọi người đưa cấp cứu Bệnh viện B, còn anh V1 được đưa cấp cứu Trung tâm chấn thương chỉnh hình. Nhận được tin báo, Công an phường đến nắm vụ việc lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, anh Giang Vi V1 và Phan Văn S yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tích đối với Lê Phan P và Lê Văn X.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1442/KLTTCT-C09B ngày 22/02/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C2 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn S (bút lục: 96-97):

### 1. Các kết quả chính:

- 01 vết thương, đã khâu vùng hạ sườn trái, mép gọn. Kích thước nhỏ.
- 01 vết mổ trên đường trắng giữa trên rốn. Kích thước trung bình.
- 01 vết dẫn lưu vùng hông (T). Kích thước nhỏ.
- 01 vết dẫn lưu vùng hố chậu (T). Kích thước nhỏ.

- 02 lỗ thủng hồng tràng, đã khâu.
- Rách mặt trước tụy đã khâu.

## 2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28.08.2019 của Bộ trưởng Bộ Y xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phan Văn S như sau:

- Vết thương vùng hạ sườn trái: 01%.
- Vết mổ trên đường trắng giữa: 02%.
- Vết dẫn lưu vùng hông (T): 01%.
- Vết dẫn lưu vùng hố chậu (T): 01%.
- Thủng hồng tràng: 26%.
- Khâu mặt trước tụy: 36%.

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể anh Phan Văn S tại thời điểm giám định là: 55%.

## 3. Kết luận khác:

- Thương tích của anh Phan Văn S có đặc điểm phù hợp do vật sắc nhọn gây ra.
- Thương tích nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 346/KLTTCT-TTPY 2024 ngày 15/7/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố H kết luận thương tích của Giang Vi V1 (bút lục: 85):

### 1. Các kết quả chính:

- Vết thương 1/3 giữa dưới cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi cổ tay trụ, duỗi chung ngón IV, V, gân gấp cổ tay trụ, gấp chung ngón IV, V, gãy xương trụ đã được điều trị phẫu thuật kết hợp xương, khâu gân da hiện còn:

+ Một sẹo kích thước 13x0,1cm.

+ Một sẹo mổ kích thước 6,2x0,1cm.

+ Hình ảnh gãy xương trụ có dụng cụ kết quả và mẻ 1/3 dưới xương quay ngay dưới vị trí vết thương trên phim Xquang.

+ Tổn thương thần kinh quay sâu ngay dưới vị trí vết thương trên điện cơ đồ.

+ Hạn chế duỗi các ngón III, IV, V và dạng ngón I.

### 2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định

pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Giang Vi V1 tại thời điểm giám định là: 20%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

### 3. Kết luận khác:

- Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

- Không có cơ sở trả lời các câu hỏi còn lại của Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 03/2025/KVGTT-PY ngày 18/3/2025 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố H kết luận:

#### 1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật: Con dao dạng dao làm bếp là vật sắc.

- Loại vật gây thương tích đã được nêu trong Kết luận giám định số 346/KLTTCT- TTPY 2024 ngày 15/7/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố H.

2. Kết luận: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H gửi đến, xác định con dao dạng dao ăn bếp có thể gây ra được thương tích của anh Giang Vi V1 như đã nêu trong Kết luận giám định số 346/KLTTCT- TTPY 2024.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 944/KLGD ngày 21/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H – Bộ Y đối với Lê Phan Phước :

1. Kết luận: Trước, trong, sau thời điểm gây án vào ngày 15/02/2024 cho đến hiện tại, đối tượng Lê Phan P bị chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ Động kinh (F70/G40-ICD10).

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau thời điểm gây án vào ngày 15/02/2024 cho đến hiện tại: Đối tượng Lê Phan P hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Công văn số 493/PYTTHK-VHCM-KHTH ngày 30/8/2024 trả lời công văn số 4999/CV-ĐTTH của Cơ quan CSĐT công an quận B: Trường hợp của Lê Phan P không cần áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc.

Tại Công văn số 2496/UBND ngày 04/6/2025 của Ủy ban nhân dân phường B xác định: Vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/02/2024, vụ án xảy ra nhanh, không có tụ tập gây cản trở, ùn tắc giao thông, tuy nhiên vụ án xảy ra trong khu dân cư đã gây mất an ninh trật tự công cộng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phan P: 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt bị cáo Lê Văn X, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/01/2026, bị cáo Lê Phan P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Lê Phan Phước G nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Phan P trình bày: Bị cáo có nhiều bệnh án, có hạn chế trong nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi xảy ra vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường cho các bị hại 12.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lê Phan P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, xuất phát từ việc nhóm của bị hại hát karaoke ồn ào, gây mất an ninh, trật tự và bị hại đánh bị cáo trước nên bị cáo mới phạm tội. Hành vi của nhóm bị hại có dấu hiệu phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật hình sự, do đó kiến nghị điều tra, làm rõ hành vi này. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 12.000.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đều bảo lưu quan điểm và không tranh luận nội dung nào khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Phan P về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Phan P tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Phan P, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận giám định cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Xuất phát từ việc nhóm của anh Giang Vĩ X1 tổ chức uống rượu bia và hát karaoke gây mất an ninh trật tự công cộng, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/02/2024, tại địa chỉ số H đường L, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Phan P có hành vi dùng con dao có lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23cm, cán bằng gỗ được quấn băng keo đen có chiều dài 15cm chém vào vùng tay của anh Giang Vĩ V1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 20%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Phan P về tội “*Cố ý gây thương tích*” thuộc trường hợp “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo Lê Phan P phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Phan P, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 944/KLGD ngày 21/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H – Bộ Y kết luận: “*Trước, trong, sau thời điểm gây án vào ngày 15/02/2024 cho đến hiện tại, đối tượng Lê Phan P hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”, nhưng C1 sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là có thiếu sót, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ này. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phan Tuyết N là mẹ của bị cáo Lê Phan P cung cấp đơn xác nhận đã bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có trình độ học vấn thấp nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đáp ứng đầy đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018. Xét, việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, giữ nguyên mức án tù có thời hạn nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên nhân của vụ án này xuất phát từ lỗi của bị hại, bởi lẽ nhóm của bị hại đã chủ động tổ chức uống rượu bia và hát karaoke gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, sau đó Trần Văn T là bạn nhậu chung trong nhóm của bị hại cầm nón bảo hiểm ném vào người của bị cáo nhưng không

trúng và bị hại có hành vi dùng tay đánh bị cáo trước, từ đó mới dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại Công văn số 2496/UBND ngày 04/6/2025 của Ủy ban nhân dân phường B, quận B (C) xác định: “*Vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/02/2024, vụ án xảy ra nhanh, không có tụ tập gây cản trở, ùn tắc giao thông, tuy nhiên vụ án xảy ra trong khu dân cư đã gây mất an ninh trật tự công cộng*”. Xét thấy hành vi của nhóm bị hại có dấu hiệu phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật hình sự, do đó kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đề nghị Ủy ban nhân dân phường B, quận B (nay là Ủy ban nhân dân phường B) có văn bản giải thích “*Vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/02/2024, vụ án xảy ra nhanh, không có tụ tập gây cản trở, ùn tắc giao thông, tuy nhiên vụ án xảy ra trong khu dân cư đã gây mất an ninh trật tự công cộng*” có gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hay không, từ đó làm căn cứ xử lý nhóm của bị hại theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

Do việc kiến nghị điều tra hành vi của nhóm bị hại không ảnh hưởng đến việc chấp hành án của các bị cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không hủy án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi cho các bị cáo.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Phan Phước . Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Phan P: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Phan P cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Phan P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra hành vi có dấu hiệu phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

**Nơi nhận:**

- |                           |      |
|---------------------------|------|
| - TAND TC;                | (1)  |
| - VKSND TP.HCM;           | (3)  |
| - CQ THAHS CA.TP.HCM      | (1)  |
| - CQCSĐT – CA.TP.HCM;     | (1)  |
| - VKSND Khu vực 9;        | (1)  |
| - TAND Khu vực 9;         | (1)  |
| - THADS TP.HCM            | (1)  |
| - Phòng THADS Khu vực 9;  | (1)  |
| - Bị cáo;                 | (1)  |
| - Dương sự;               | (1)  |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1)  |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ     | (21) |
|                           | (8)  |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Hương Giang**